

Bản án số: 3/2022/ DS-ST

Ngày 24/3/2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Vân Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Lục Việt Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2021. Về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: /QDDST-DS ngày 26/02/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị D, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã TH, huyện YT, tỉnh BG.

**- Bị đơn:** Anh Cao Văn D1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đồng Tiên, xã Tam Tiến, huyện YT, tỉnh BG.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đỗ Đình Th, sinh năm 1980 do chị Trần Thị D là đại diện theo ủy quyền (có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã TH, huyện YT, tỉnh BG.

**NỘI D V U ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo chị D và lời khai của anh Th do chị là đại diện trình bày: Vợ chồng chị có bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 vợ chồng chị H, anh D1 có đến mua cám của vợ chồng chị về để chăn nuôi lợn, gà, khi mua bán hai bên thỏa thuận miệng hết lúa chăn nuôi khoảng 3 đến 4 tháng thì anh D1, chị H thanh toán trả tiền cho vợ chồng chị. Đến tháng 01/2019 hai bên không mua bán nữa, đã chốt sổ chị H, anh D1 còn nợ tiền vợ chồng chị số tiền là 52.950.000đ (Năm mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), sau khi chốt sổ chị H, anh D1 có trả thêm được 4 lần tiền nữa. Tính đến ngày 07/02/2021 chị H, anh D1 còn nợ lại số tiền là 17.950.000đ (mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), anh chị đã đến đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh D1, chị H khát lần không trả nữa. Nay chị khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh D1, chị H phải trả vợ chồng chị số tiền mua cám còn nợ là 17.950.000đ (mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) và yêu cầu trả lãi theo lãi suất 0,83%/1 tháng tính từ ngày trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2021 cho đến khi trả hết nợ.

\* Tại biên bản ghi khai của anh Cao Văn D1 trình bày: Vợ chồng anh có mua cám của vợ chồng chị D, anh Th để chăn nuôi lợn, gà hình thức cứ hết lúa khoảng 4 tháng thì trả tiền, thời gian mua từ khoảng đầu năm 2018 đến năm 2019 hai bên không mua bán với nhau nữa. tính đến ngày 07/02/2021 vợ chồng anh còn nợ chị D, anh Th số tiền là 17.950.000đ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là chính xác. Nay chị D, anh Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền mua cám còn nợ là 17.950.000đ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) vợ chồng anh nhất trí trả do điều kiện chăn nuôi thua lỗ vợ chồng anh xin trả dần; Còn tiền lãi chị D, anh Th yêu cầu trả lãi 0,83%/1 tháng vợ chồng anh không nhất trí trả lãi vì khi mua cám chịu, chị D đã cộng cả lãi vào rồi nay anh không đồng ý trả lãi nữa.

\* Ý kiến trình bày của chị H. Chị là vợ anh anh D1, chị nhất trí với lời khai của anh D1. Nay quan điểm của chị chỉ đồng ý trả vợ chồng chị D, anh Th số tiền cám còn nợ là 17.950.000đ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) và xin được trả dần, còn tiền lãi vợ chồng chị không đồng ý trả.

+ **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định không đến tham gia phiên công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa.

+ **Về hướng giải quyết:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D. Buộc anh D1, chị H phải có trách nhiệm trả cho chị D số tiền mua cám còn nợ là 17.950.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) và 2.020.000đ tiền lãi

Chị H, anh D1 phải chịu 997.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị D, anh Th khởi kiện đòi tiền chị H, anh D1 mua cám còn nợ xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” chị H, anh D1 có hộ khẩu thường trú tại Tam Tiến, huyện YT, tỉnh BG. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

Tại phiên tòa anh D1, chị H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 227, của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh D1, chị H.

[2] Về nội D: Gia đình chị D, anh Th có cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 vợ chồng anh D1, chị H có đến mua cám của vợ chồng chị D, anh Th, khi mua bán hai bên thỏa thuận đầu tư cám đến khi bán lợn, gà thì trả tiền (khoảng 4 tháng). Vợ chồng chị H, anh D1 mua cám của chị D, anh Th từ tháng 01 năm 2018 đến 17/01/2019 thì hai bên không mua bán nữa và chốt sổ anh D1, chị H còn nợ lại số tiền cám của chị D, anh Th là 52.950.000đ (năm mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi chốt sổ thì vợ chồng anh D1, chị H có trả thêm được 4 lần tiền vào các ngày 09/02/2019 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng); ngày 10/6/2019 trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); ngày 17/12/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); ngày 07/02/2021 trả số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và còn nợ lại số tiền 17.950.000đ (Mười bảy triệu đồng). Từ đó đến nay chị H, anh D1 không trả đồng nào nữa. Nay chị D, anh Th khởi kiện yêu cầu anh D1, chị H phải trả số tiền mua cám còn nợ là 17.950.000đ và trả lãi theo lãi suất 0,83%/1 tháng tính từ ngày trả tiền cuối cùng ngày 07/02/2021 đến khi trả xong nợ. HĐXX Căn cứ vào giấy nhận nợ và lời khai nhận nợ của anh D1, chị H xác nhận còn nợ số tiền mua cám là 17.950.000đ (mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) đến nay chưa trả nên có căn cứ để buộc anh D1, chị H phải có trách nhiệm trả cho chị D, anh Th số tiền mua cám còn nợ là 17.950.000đ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Về tiền lãi tại phiên tòa chị D yêu cầu tính lãi 0,83%/ 01 tháng kể từ ngày trả nợ cuối cùng 07/02/2021 đến khi thanh toán hết tiền nợ. Về tiền lãi mặc dù phía anh D1, chị H không đồng ý trả lãi song Hội đồng xét xử nhận thấy về nguyên tắc bên mua phải trả tiền cho bên bán kể từ khi nhận hàng. Chị D, anh Th, chị H, anh D1 thỏa thuận đầu tư đến khi bán lợn, gà trong vòng bốn tháng thì phải trả hết. Đến ngày 07/02/2021 là ngày trả tiền cuối cùng và vợ chồng anh D1, chị H không mua cám nữa thì hợp đồng miệng về việc mua bán cám chấm dứt bên mua phải có trách nhiệm thanh

toán tiền cho bên bán, nhưng vợ chồng anh D1, chị H không trả hết tiền. Vì vậy anh Th, chị D yêu cầu trả lãi kể từ ngày 07/02/2021 đến khi trả hết nợ là có căn cứ chấp nhận. Do đó cần buộc vợ chồng anh D1, chị H phải có trách nhiệm trả lãi cho vợ chồng anh Th, chị D theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 “trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền”. Về mức lãi suất anh Th, chị D yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng Hội đồng xét xử thấy mức lãi suất không vượt quá mức lãi quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 như vậy là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy về tiền lãi tính từ ngày 07/02/2021 đến ngày 24/03/2022 là 13 tháng 17 ngày ( $17.950.000đ \times 0,83\%/tháng \times 13\text{ tháng } 17\text{ ngày} = 2.020.000đ$ )

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án. Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Do yêu cầu của Anh Th, chị D được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí, hoàn trả chị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Anh D1, chị H phải chịu 997.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm,

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về Điều luật:** Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147, khoản 1, điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 430; Điều 440; khoản 2, Điều 357; của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Về nội D:** Xử buộc anh Cao Văn D1, chị Đỗ Thị H phải có trách nhiệm trả chị Trần Thị D và anh Đỗ Đình Th số tiền mua cám còn nợ gốc 17.950.000đ và lãi tính đến ngày 24/3/2022 là 2.020.000đ. ( Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 19.970.000đ (Mười chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)

### **3. Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án:**

Kể từ ngày anh Th, chị D có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền phải trả anh D1, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **4. Về tiền án phí:**

- Anh D1, chị H phải chịu 997.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Chị D không phải chịu tiền án phí; Hoàn trả chị D số tiền 448.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008529 ngày 14/10/2021 do chi cục thi hành án dân sự YT thu.

Đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- THA huyện YT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Vân Anh**